SỞ Y TẾ TỈNH THÁI NGUYÊN
TRUNG TÂM
KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2511 /TB-KSBT

Thái Nguyên, ngày 27 tháng 11 năm 2026

THÔNG BÁO

Kết quả ngoại kiểm chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt tại các đơn vị cấp nước có công suất thiết kế từ 1.000m^3/ngày đêm trở lên năm 2026

Thực hiện Kế hoạch số 546/KH-KSBT ngày 13/4/2026 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Nguyên về việc kiểm tra, giám sát và ngoại kiểm chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt năm 2026.

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Nguyên thông báo kết quả thực hiện ngoại kiểm định kỳ chất lượng nước sạch tại 18 đơn vị cấp nước có công suất thiết kế từ 1.000m^3/ngày đêm trở lên trên địa bàn tỉnh. Kết quả cụ thể như sau:

1. Thông tin chung của các đơn vị cấp nước

TT	Tên cơ sở	Công suất vận hành/thiết kế (m^3/ngày đêm)	Tổng số hộ gia đình được cung cấp nước
I	**Phía Nam tỉnh Thái Nguyên (11 đơn vị)**		
1	Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên (06 đơn vị)		
1.1	Xí nghiệp Nước sạch số 2	19.000/20.000	13.831
1.2	Xí nghiệp Nước sạch Đại Từ	1.000/2.500	2.145
1.3	Xí nghiệp Nước sạch số 1 (02 đơn vị)		69.981 (hòa mạng 05 nhà máy/trạm cấp nước)
	Trạm cấp Nước Quang Vinh	1.800/2.448	
	Nhà máy Nước sạch Túc Duyên	7.000/13.000	
1.4	Xí nghiệp Nước sạch số 3 (02 đơn vị)		
	Nhà máy Nước sạch Nam Hồ Núi Cốc	20.000/53.000	
	Nhà máy Nước sạch Tích Lương	20.000/30.000	
2	Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn (02 đơn vị)		
2.1	Nhà máy Nước Hóa Thượng	950/1.000	2.778
2.2	Nhà máy Nước Đồng Bẩm	900/1.000	1.822
3	Nhà máy Nước Chùa Hang - Công ty TNHH thương mại Thành Hiệu	1.500-1.700/2.000	3.930
4	Hợp tác xã Nước sạch Hoàng Nông	Công suất vận hành: 1.100 m^3/ngày đêm	1.941
5	Công ty cổ phần Nước sạch Yên Bình	Công suất thiết kế được phê duyệt: 150.000 m^3/ngày đêm; công suất thiết kế của 03 module đã xây dựng: 85.000 m^3/ngày đêm; công suất vận hành lớn nhất: 49.500 m^3/ngày đêm.	1.729 hộ gia đình và các doanh nghiệp tại phân vùng cấp nước

TT	Tên cơ sở	Công suất vận hành/thiết kế (m^3/ngày đêm)	Tổng số hộ gia đình được cung cấp nước
II	**Phía Bắc tỉnh Thái Nguyên (07 đơn vị)**		
1	Công ty cổ phần cấp thoát nước Bắc Kạn (05 đơn vị)		
	Nhà máy cấp nước Bắc Kạn	8.940/10.000	9.130
	Trạm cấp nước Bằng Lũng	Lưu lượng khai thác theo giấy cấp phép: 3.000 m^3/ngày đêm; Công suất vận hành: 1.144 m^3/ngày đêm	2.023
	Trạm cấp nước Na Rì	914/750 (Lưu lượng khai thác theo giấy cấp phép: 1.400 m^3/ngày đêm)	1.731
	Trạm cấp nước Chợ Mới	Lưu lượng khai thác theo giấy cấp phép: 3.000 m^3/ngày đêm; Công suất vận hành: 789 m^3/ngày đêm	1.351
	Trạm cấp nước Chợ Rã	Lưu lượng khai thác, sử dụng: 1.200m^3/ngày đêm; Công suất vận hành: 1.142 m^3/ngày đêm	2.098
2	Hợp tác xã Nước sạch và Vệ sinh môi trường (xã Ngân Sơn)	Công suất thiết kế: 1.400 m^3/ngày đêm	620
3	Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã Bằng Thành	Công suất thiết kế: 1.300 m^3/ngày đêm	425

2. Kết quả thử nghiệm chất lượng nước sạch

Các thông số thử nghiệm thực hiện theo QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt, gồm: 10/10 thông số nhóm A; 88/89 thông số nhóm B (trừ thông số Clorua). Kết quả như sau:

- Tổng số mẫu thử nghiệm: 61 mẫu. Trong đó:

+ Số mẫu đạt QCVN 01-1:2024/BYT: 53/61 mẫu, tỷ lệ 86,89%.

+ Số mẫu không đạt QCVN 01-1:2024/BYT: 08/61 mẫu, tỷ lệ 13,11%.

Các thông số không đạt QCVN 01-1:2024/BYT gồm: Coliform tổng số, E. coli, Pseudomonas aeruginosa, Clo dư tự do.

(Có phiếu kết quả thử nghiệm kèm theo)

3. Kiến nghị giải pháp khắc phục các thông số không đạt QCVN 01-1:2024/BYT

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Nguyên đã thông báo kết quả thử nghiệm đến 05 đơn vị có mẫu nước không đạt QCVN 01-1:2024/BYT, gồm Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên, Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn, Công ty TNHH thương mại Thành Hiệu, Hợp tác xã Nước sạch Hoàng Nông và Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã Bằng Thành. Đề nghị các đơn vị nêu trên chỉ đạo, tổ chức thực hiện một số nội dung sau:

- Xác định nguyên nhân và thực hiện ngay các biện pháp khắc phục và kiểm soát phù hợp đối với các thông số không đạt QCVN 01-1:2024/BYT.

- Sau khi khắc phục, lấy mẫu và thử nghiệm lại các thông số không đạt theo quy định tại điểm đ, e khoản 1 Điều 4 Thông tư số 52/2024/TT-BYT; Báo cáo kết quả khắc phục gửi về Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Nguyên trước ngày 13/12/2026.

Nơi nhận:
- Đăng trên trang thông tin điện tử Trung tâm http://ttkiemsoatbenhtat.thainguyen.vn;
- Lưu: VT, SKMT (nga.nl).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH THÁI NGUYÊN
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH THÁI NGUYÊN

Lê Ái Kim Anh